

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
1.1. Bảng kê nêu rõ và đầy đủ các hàng hóa sử dụng cho gói thầu (bao gồm: Tên quốc gia sản xuất, tên hãng sản xuất, mã hiệu (nếu có), thương hiệu của thiết bị)) phù hợp yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V.	Có nêu rõ và đầy đủ các hàng hóa sử dụng cho gói thầu (bao gồm: Tên quốc gia sản xuất, tên hãng sản xuất, mã hiệu (nếu có), thương hiệu của thiết bị) phù hợp yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V.	Đạt
	Không có nêu (hoặc chưa rõ và đầy đủ) các hàng hóa sử dụng cho gói thầu (bao gồm: Tên vật tư, nhãn hiệu và nhà sản xuất) phù hợp yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V.	Không đạt
1.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, niên hạn sử dụng, công nghệ và nguyên nhiên vật liệu,...	- Hàng hóa mới 100% và có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, niên hạn sử dụng và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	E-HSMT. - Có kèm theo Catalogue hoặc tài liệu mô tả đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa của nhà sản xuất/nhà phân phối có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, niên hạng sử dụng, công nghệ và nguyên nhiên vật liệu hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại mục 1.2.b chương V - Yêu cầu về kỹ thuật.	
	- Hàng hóa không mới 100% và có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, niên hạng sử dụng và công nghệ không hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. - Không kèm theo Catalogue hoặc tài liệu mô tả đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa của nhà sản xuất/nhà phân phối có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, niên hạng sử dụng, công nghệ và nguyên nhiên vật liệu hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại mục 1.2.b chương V - Yêu cầu về kỹ thuật.	Không đạt
1.3. Cam kết về hàng hóa	Nhà thầu cung cấp các tài liệu sau: - Có cam kết tất cả hàng hóa cung cấp đều mới 100% và chưa qua sử dụng; - Có cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh tính hợp pháp của sản phẩm, tiêu chuẩn sản phẩm (đăng ký nhãn hiệu (nếu có)) của hàng hóa; - Có cam kết cung cấp hàng hóa đúng như dự thầu (xuất xứ, hãng sản xuất, chủng loại, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật) sau khi trúng thầu và thực hiện hợp đồng, trường hợp sau khi ký hợp đồng hoặc trong quá trình thực hiện	Đạt

	hợp đồng nhà thầu thay đổi hàng hóa nhưng không có lý do hợp lý và không được chủ đầu tư chấp thuận thì sẽ bị tính là vi phạm hợp đồng; - Có bản cam kết thu hồi hàng bị lỗi, hàng hóa kém chất lượng không đáp ứng về thông số kỹ thuật hoặc bị hư hỏng trong quá trình nghiệm thu; - Có cam kết tuân thủ các bước kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa trước khi nghiệm thu bàn giao toàn bộ hàng hóa (<i>Đáp ứng yêu cầu tại Khoản 1.3, Mục 1, Chương V thuộc E-HSMT</i>). - Có cam kết sẽ cung cấp các phiếu test kiểm tra thử nghiệm các thông số kỹ thuật hàng hóa của đơn vị chuyên môn (nếu có yêu cầu của Chủ đầu tư), chi phí duyệt mẫu và test thử nghiệm do nhà thầu chịu.	
	- Không có bản cam kết hoặc có cam kết không đáp ứng của một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.4. Cam kết về nghiệm thu khối lượng, giá trị hàng hóa theo hợp đồng	- Có cam kết: Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên sẽ ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế trên cơ sở giá dự thầu (đơn giá cố định) của từng loại hàng hóa.	Đạt
	- Không có cam kết đáp ứng	Không đạt
Kết luận	Cả 04 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa

Nội dung	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
----------	----------------	------------------

2.1. Trình bày tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	- Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng phù hợp yêu cầu của gói thầu và đề xuất của nhà thầu.	Đạt
	- Không có trình bày hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý.	Không đạt
2.2. Trình bày phương án bàn giao, vận hành thử nghiệm, nghiệm thu chất lượng hàng hóa theo quy định của nhà sản xuất	Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý).	Không đạt
2.3 Biện pháp phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình cung cấp hàng hóa	- Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng biện pháp phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình cung cấp lắp đặt hàng hóa. - Có bản cam kết tất cả cán bộ, nhân viên khi làm việc tại đơn vị sử dụng phải tuân thủ theo quy định, nội quy tại các đơn vị sử dụng.	Đạt
	Không có biện pháp phối hợp, không có bản cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng.	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường

Nội dung	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
3.1. Khả năng thích ứng hàng hóa về địa lý, môi trường	Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng với điều kiện địa lý, môi trường Việt Nam (hoặc tài liệu chứng minh khả năng thích ứng hàng hóa về địa lý, môi trường).	Đạt
	Không có.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ cung cấp hàng hóa

Nội dung	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
4.1. Bảng tiến độ (kế hoạch) cung cấp hàng hóa chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật $\leq$ 120 ngày (kể cả ngày lễ, thứ 7 và chủ nhật)	- Có bảng tiến độ hoặc bảng kế hoạch chi tiết, hợp lý, khả thi đáp ứng yêu cầu E-HSMT - Có cam kết đảm bảo cung cấp hàng hóa (đợt đầu tiên) trong vòng 30 ngày từ ngày ký hợp đồng.	Đạt
	- Không có hoặc có nhưng không chi tiết hoặc không khả thi hoặc không đáp ứng tất cả yêu cầu E-HSMT hoặc: - Không có cam kết đảm bảo cung cấp hàng hóa (đợt đầu tiên) trong vòng 30 ngày từ ngày ký hợp đồng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành và hướng dẫn bảo quản

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
5.1. Thời gian bảo hành đối với các máy móc/thiết bị thí nghiệm (<i>không bao gồm các vật tư/linh kiện rời</i>)	- Có đề xuất thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng và theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Đạt
	- Không đề xuất hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
5.2. Phương án bảo quản hóa chất/nguyên liệu	- Có đề xuất đến Chủ đầu tư phương án bảo quản hóa chất/nguyên vật liệu (từng nhóm/loại) hợp lý.	Đạt
	- Không đề xuất hoặc có nhưng không đầy đủ, hợp lý.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Nhà thầu không được phép đề xuất phương án kỹ thuật thay thế.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.